

Số: 09/2021/VHNGĐ-ST

Q, ngày 12 tháng 05 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 26/04/2021 giữa những người yêu cầu:

**Bà Lê Thị S** – Sinh năm: 1966

Địa chỉ: Thôn C, xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

**Ông Nguyễn Thế C** – Sinh năm: 1965

Địa chỉ: Thôn C, xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26/04/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26/04/2021.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:**

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị S và ông Nguyễn Thế C.

1.2. *Về quan hệ con chung:* Bà Lê Thị S và ông Nguyễn Thế C đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Tuyết N – sinh ngày 25/9/1999 và Nguyễn Thị Kiều O – sinh ngày 09/10/2011. Con chung Nguyễn Thị Tuyết N đã thành niên nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ly hôn, bà Lê Thị S và ông Nguyễn Thế C thống nhất giao con chung Nguyễn Thị Kiều O cho bà Lê Thị S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông

Nguyễn Thế C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị Kiều Omỗi tháng là 2.000.000 đồng kể từ ngày tháng 5 năm 2021 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Nguyễn Thế C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về *quan hệ tài sản*: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Các bên liên quan đến Quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định.

4. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Q;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS thị xã Q;
- Các bên yêu cầu;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Công Mười**